

Số: 40 /2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 118/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**; sinh năm 1989; Trú tại: Tổ D, phường T, quận T (nay là phường T), Đà Nẵng .

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Thúy D**; sinh năm 1989; Trú tại: Tổ D, phường H (nay là phường H), TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 8 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thúy D (*Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thúy D nên Giấy chứng nhận kết hôn số 22 do Ủy ban nhân phường H, quận L, (nay là phường H), TP Đà Nẵng cấp ngày 24/11/2014 không còn giá trị pháp lý*).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị Thúy D thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Ông H và bà D xác định có 02 con chung là Nguyễn Thiên Â, sinh ngày: 18/10/2015 và Nguyễn Thiên K, sinh ngày 27/12/2021. Ly hôn, ông bà thống nhất giao 02 con Nguyễn Thiên Â và Nguyễn Thiên K cho bà D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Ông H cấp dưỡng nuôi 2 con mỗi tháng 7.000.000 đồng (tương đương 3.500.000 đồng/1 con) vào ngày 10 hàng tháng bắt đầu từ tháng 9/2025 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì

quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 bộ luật dân sự năm 2015.

- Về quan hệ tài sản chung: Ông H, bà D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông H, bà D tự thoả thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông H và bà D mỗi người chịu 75.000 đồng, ông H tự nguyện chịu 150.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001136 ngày 25/7/2025.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: 150.000 đồng bà D phải chịu nhưng ông H tự nguyện chịu được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí ông H đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên lai thu số 0001136 ngày 25/7/2025.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND KV4 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- UBND phường H, Đà Nẵng.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh